

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4- LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2026/HS-ST
Ngày 28-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Mùi

Ông Vũ Lương Trung Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Na- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Ngọc Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2026/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Sùng A C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/8/1976, tại xã P, tỉnh Lào Cai; số định danh cá nhân/CCCD 015076.....; nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã P, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Blà P và bà Cứ Thị C1; có vợ là Hồ Thị N, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/10/2025, tạm giam ngày 04/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh L. Có mặt.

Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị D - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Sùng A T, sinh năm 2002, trú tại thôn T, xã P, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Lý A D1, sinh năm 1983, địa chỉ thôn H, xã K, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 01/10/2025, Công an xã G, tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại địa bàn xã G, tỉnh Lào Cai, phát hiện Sùng A C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave 110i màu đỏ - đen không gắn biển kiểm soát có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Tổ công tác yêu cầu dừng xe và kiểm tra. Sùng A C tự nguyện giao nộp 01 gói nilon trong suốt, bên trong có 01 nilon màu đen, bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu đen. Tiến hành kiểm tra, bắt quả tang thu giữ tại túi quần đùi bên trái, mặc bên trong của Sùng A C 01 gói nilon màu xanh, bên trong là chất nhựa dẻo màu đen. C khai nhận 02 gói chất nhựa dẻo là thuốc phiện của bản thân cất giấu với mục đích để sử dụng. Tạm giữ của Sùng A C 01 xe mô tô Wave 110i màu đỏ - đen không gắn biển kiểm soát, số khung 094428, số máy 095130.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Sùng A C tại thôn T, xã P, tỉnh Lào Cai, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Kết quả điều tra Sùng A C khai nhận: Ngày 25/9/2025, Sùng A C đi ăn cưới tại nhà Sùng A K, sinh năm 1978, trú tại thôn H, xã P, tỉnh Lào Cai, đã gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết trong đám cưới. Quá trình trò chuyện, người đàn ông này biết C bị gù lưng, thường xuyên đau nhức nên đã thỏa thuận bán cho Sùng A C ma túy là thuốc phiện về để sử dụng chữa bệnh. Cả hai thống nhất, C sẽ nhận ma túy vào đầu tháng 10/2025 tại vị trí cột điện số 201, thuộc K1+600 quốc lộ C thuộc thôn N, xã G, tỉnh Lào Cai và để tiền vào vị trí lấy ma túy. Sáng ngày 01/10/2025, sau khi lấy được 02 gói ma túy cất giấu trên người chuẩn bị về thì bị bắt quả tang thu giữ.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 01/10/2025 đối với Sùng A C cho kết quả: Sùng A C âm tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số 639/KL-KTHS ngày 06/10/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh L kết luận: Chất nhựa dẻo, màu đen thu giữ của Sùng A C gửi giám định là ma túy, là Thuốc phiện, có tổng khối lượng 10,34 gam.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS- KV4 ngày 08/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Sùng A C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo”, “người phạm tội là người khuyết tật đặc biệt nặng” quy định tại các điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; các điểm p, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Sùng A C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Sùng A C từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với

bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 8,34 gam Thuốc phiện (sau khi trích mẫu giám định) được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong vật chứng, 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong vật chứng + 03 gói nilon; đề nghị miễn án phí cho bị cáo do là người khuyết tật nặng, đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Sùng A C nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp, đề nghị miễn án phí.

Người bào chữa cho bị cáo cơ bản nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là 03 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung; đề nghị miễn án phí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận đủ tài sản, không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Sùng A C khai nhận: Ngày 01/10/2025, bị cáo Sùng A C đã có hành vi cất giấu ma túy là thuốc phiện trong người với mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 10,34 gam Thuốc phiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Mặc dù, quá trình điều tra bị cáo C khai mục đích tàng trữ thuốc phiện là để sử dụng chữa bệnh, không nhằm mua bán hay vận chuyển. Tuy nhiên theo quy định của pháp luật, mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị nghiêm cấm. Việc chữa bệnh bằng chất ma túy chỉ được thực hiện trong những trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật về y tế và phải do cơ sở y tế có thẩm quyền thực hiện. Bị cáo C nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của Sùng A C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất mức độ gây nguy hiểm lớn cho xã hội, xâm hại đến những quy định của Đảng và Nhà nước trong việc sản xuất, quản lý và sử dụng chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ tính trái pháp luật của hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người bị gù vẹo cột sống bẩm sinh được UBND xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái cũ nay là xã P, tỉnh Lào Cai xác nhận là người khuyết tật mức độ đặc biệt nặng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*", "*người phạm tội là người khuyết tật đặc biệt nặng*: quy định tại các điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, xét nghiệm ma túy đối với bị cáo cho kết quả âm tính cho thấy bị cáo là người có nhân thân tốt.

[4] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung đối với các loại tội phạm về ma túy. Xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết của vụ án nên được HĐXX chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa, xét thấy khối lượng tàng trữ ma túy của bị cáo là 10, 34 gam người bào chữa đề nghị mức hình phạt 03 năm là thấp, chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên HĐXX không chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản và tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, là người khuyết tật đặc biệt nặng không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Sùng A C.

[5] Về vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

+ 10,34 gam Thuốc phiện đã trích 02 gam Thuốc phiện sử dụng làm mẫu vật giám định không hoàn lại. Số còn lại 8,34 gam Thuốc phiện được niêm phong trong 01 vỏ phong bì do phòng K2 Công an tỉnh L phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong vật chứng + 03 gói nilon là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ 01 xe mô tô Wave 110i màu đỏ - đen không gắn biển kiểm soát, số khung 094428, số máy 095130 thu giữ khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác minh đây là tài sản của anh Sùng A T cho bị cáo mượn, khi cho mượn anh T không biết việc bị

cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô này cho anh Sùng A T là phù hợp, đúng quy định.

[6] Về vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của người đàn ông dân tộc Mông không biết tên tuổi, địa ở đâu nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật đặc biệt nặng, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa đề nghị miễn án phí, Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; các điểm p, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Sùng A C 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/10/2025.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 8,34 gam Thuốc phiện được niêm phong trong 01 phong bì do phòng K2 công an tỉnh L phát hành; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong vật chứng + 03 gói nilon.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/01/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và phòng Thi hành án dân sự khu vực 4- Lào Cai, tỉnh Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A C.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Sùng A C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Hải Quan tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4- Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT; phòng HSNV, Công an tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 02 CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 4- Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Gia Hội, tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Hoa Quỳnh